

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018
Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2019

Phần I.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Tình hình chung

Trong năm 2018 có những thuận lợi và khó khăn tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

a) Khó khăn

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty tiếp tục gặp khó khăn, đặc biệt là công tác tiêu thụ hàng hóa tồn kho. Mặc dù Công ty đã tích cực chào hàng cho các công ty sản xuất thuốc lá điếu, các khách thương nhân trong nước và cả khách hàng xuất khẩu nhưng trong năm 2018 Công ty chỉ tiêu thụ được 625 tấn nguyên liệu tồn kho các vụ cũ.

Trong năm 2018, XNTC và các đơn vị phụ trợ đã phải nghỉ ngừng việc với tổng số 8.043 ngày công lao động, doanh thu dịch vụ phát sinh rất thấp nhưng công ty vẫn phải trích khấu hao tài sản, trả lương ngừng việc với chi phí 1,23 tỷ đồng và các khoản nộp bảo hiểm khác.

Do sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng dẫn đến các Công ty thuốc điếu thay đổi tỷ lệ sử dụng các loại nguyên liệu trong phối chế (tăng tỷ lệ nguyên liệu ngoại, giảm dần tỷ lệ nguyên liệu nội địa). Song song đó, khách hàng luôn có khuynh hướng mua nguyên liệu mới để có thời gian bảo quản dài hơn nên công tác tiêu thụ nguyên liệu gặp nhiều khó khăn.

Đơn hàng nguyên liệu tập trung quá lớn vào một số vùng trồng như Gia Lai, Đắk Lắk trong khi các vùng trồng khác như Tây Ninh, có khả năng đầu tư sản xuất lại không có nhiều đơn hàng. Nhu cầu nguyên liệu nội địa của các Công ty thuốc điếu ở hai miền Nam - Bắc có nhiều khác biệt về hàm lượng nicotine làm cho việc sản xuất nguyên liệu để cung ứng cho khách hàng hai miền cũng gặp khó khăn.

Mặc dù sản lượng gia công tách cọng năm 2018 tăng 14% so với kế hoạch và vượt 21 % so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên công tác này vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh cung vượt quá xa so với nhu cầu. Trong năm, hoạt động của Xí nghiệp Tách cọng chỉ đạt 43% công suất thiết kế, công suất máy móc thiết bị và nguồn nhân lực đã không được khai thác hiệu quả do thiếu đơn hàng.

b) Thuận lợi

- Tổng công ty luôn quan tâm hỗ trợ Công ty trong việc định hướng phát triển và làm cầu nối giữa Công ty với các Công ty sản xuất thuốc điều.

- Một số công ty sản xuất thuốc lá có đơn hàng xuất khẩu thuốc điều cấp thấp trong năm 2018 nên đã góp phần giải quyết hết lượng nguyên liệu loại ra sau khi phân cấp cho các đơn hàng lớn (chất lượng lá từ trung đến cao cấp).

- Việc chuyển từ hình thức khoán chi phí cho các chi nhánh sang khoán sản lượng, giá và chủ động giao bán sản phẩm đã một phần tạo sự chủ động, linh hoạt cho các chi nhánh trong việc đầu tư, thu mua và giao bán nguyên liệu cho khách hàng.

- Sự hợp tác với một số đối tác hợp tác đầu tư HT3 tạo thêm nguồn nguyên liệu cung ứng cho khách hàng nhưng không để tồn kho. Vùng Đắk Lắk sau khi chuyển sang hình thức hợp tác với đối tác đã tăng được sản lượng ngay trong vụ đầu tiên.

2. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Đvt	TH vụ (2016-2017)	KH vụ (2017-2018)	TH vụ (2017-2018)	Tỷ lệ (%)	
					TH(17-18)/ TH(16-17)	TH (17-18)/ KH (17-18)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1 . Diện tích	ha	1.387,4	1.550	1.496,7	107,9	96,6
- Vàng sậy	"	1.179,3	1.390	1.414,1	119,9	101,7
- Burley	"	135,2	100	25,2	18,6	25,2
- Nâu Madole	"	72,9	60	57,4	78,7	95,7

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017			Năm 2018		Tỷ lệ %	
			TH	KH	TH	TH 18/ TH 17	TH 18/ KH /18		
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2		
2	Thu mua	Tấn	3.889	4.902	4.109	105,7	83,8		
	- Nguyên liệu NL đầu tư	"	2.988	3.902	3.667	122,7	94,0		
	+ Nguyên liệu lá	"	2.988	3.690	3.556	119,0	96,4		
	+ Burley đã tách cộng	"		212	111		52,4		
	- Nguyên liệu TL TM	"	901	1.000	442	49,1	44,2		
3	Tách cộng/SX TL Tắm	Tấn	8.582	9.114	10.410	121,3	114,2		
	- Thuốc lá tách cộng	"	8.582	9.114	10.389	121,1	114,0		
	- Thuốc lá tắm	"			20,7				
4	Tiêu thụ	Tấn	4.541	5.841	4.963	109,3	85,0		
4.1	Tiêu thụ NL ĐT	"	3.640	4.841	4.521	124,2	93,4		
a	Nội địa	tấn	3.545	4.781	4.462	125,9	93,3		
	- Thuốc lá nguyên lá - Cty	"	2.149	3.290	2.314	107,7	70,3		
	- Thuốc lá tách cộng - Cty	"	1.260	1.315	1.396	110,8	106,2		
	+ Nguyên liệu tồn kho	"	1.260	1.103	625	49,6	56,7		
	+ Nguyên liệu 2018	"			661				
	+ Nguyên liệu Burley	"		212	111		52,2		
	- Cộng vụn	"	136	130	752				

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			TH	KH	TH	TH 18/ TH 17	TH 18/ KH /18
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	- Thuốc lá tằm	"		46			
b	Xuất khẩu	"	95	60	59	62,1	98,3
	- Thuốc lá tách cọng	"	95	60	59		
	- Thuốc lá tằm	"					
4.2	Tiêu thụ NL TM	Tấn	901	1.000	442	49,0	44,2
	- Thuốc lá VS	"	773	500	442	57,1	88,4
	- Cọng - TM	"	128	500			
5	Tài chính						
	- Doanh thu	tỷ	426,2	468,5	428,3	100,5	91,4
	- Nộp ngân sách	"	4,08		2,33	57,1	
	- Lợi nhuận trước thuế	"	(43,50)	0,625	5,286		845,8
6	Lao động tiền lương						
	- Lao động BQ (bao gồm công nhật)	người	411	370	387	94,2	104,6
	- Tiền lương BQ của người lao động (1.000đ/ng/th)		6.962	7.372	7.471	107,3	101,3

II. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Công tác nguyên liệu

Trong vụ mùa 2017-2018, Công ty thực hiện được 1.496,7 ha đạt 96,6% so với kế hoạch và tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2018, công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong sản xuất nguyên liệu. Nguyên nhân: Sự mất cân đối giữa nhu cầu xã hội và năng lực sản xuất của các vùng trồng ngày càng gay gắt; nhân công lao động nông thôn đang có xu thế chuyển dịch qua khu vực công nghiệp và dịch vụ, giá công lao động ngày càng cao, mặc khác thuốc lá là loại cây trồng có rủi ro cao về dịch bệnh nên đã làm giảm sức cạnh tranh của thuốc lá, một số người trồng thuốc lá chuyển sang canh tác các loại cây trồng khác tại địa phương như khoai mì, mía, bắp lai,...; tình hình thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp và có nhiều bất lợi cho việc tổ chức sản xuất; khách hàng nhận hàng chậm và công ty phải bảo quản nguyên liệu lá trong điều kiện mưa liên tục làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng hoá.

2. Công tác thu mua

Trong năm 2018 Công ty đã thu mua được 4.109 tấn nguyên liệu các loại đạt 83,8% so với kế hoạch và tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó nguyên liệu đầu tư từ các vùng trồng: 3.667 tấn, đạt 94% so với kế hoạch và 442 tấn nguyên liệu thương mại.

Tại vùng trồng Gia Lai, mưa trái vụ gây thiệt hại một số diện tích ruộng trồng và ảnh hưởng đến chất lượng lá sau sấy. Bên cạnh đó, xảy ra cạnh tranh thu mua gay gắt với các doanh nghiệp trên địa bàn nên sản lượng thu mua của Chi nhánh Gia Lai vụ mùa 2017-2018 giảm 191 tấn so với kế hoạch.

3. Thu hồi công nợ đầu tư sản xuất nguyên liệu

Tổng vốn đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ mùa 2017–2018 là 31,6 tỷ đồng; tính đến 31/12/2018 Công ty đã thu 98,9% công nợ đầu tư trong vụ. Nguyên nhân tồn đọng nợ đầu tư chưa thu hồi được tại Gia Lai với giá trị 355.074.264 đồng là do mưa gây thiệt hại ruộng trồng dẫn đến chất lượng sản phẩm rất xấu, gây khó khăn cho việc thu mua của chi nhánh.

Các Chi nhánh cũng đã tích cực đôn đốc, thu hồi được 15,8 triệu công nợ tồn đọng từ các vụ mùa trước.

4. Công tác tách cọng

Công tác sản xuất tách cọng của Công ty năm 2018 cũng gặp không ít khó khăn bởi cạnh tranh từ các đối thủ. Để tạo công ăn việc làm cho người lao động cũng như thu hút khách hàng gia công trong giai đoạn khó khăn, trong thời gian qua Ban lãnh đạo Công ty đã tích cực làm việc với các khách hàng để tìm nguồn nguyên liệu phục vụ công tác tách cọng. Sản lượng nguyên liệu tách cọng và sản xuất thuốc lá tẩm thực hiện trong năm 2018 là 10.410 tấn, tăng 14% so với kế hoạch và tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong tổng số 10.389 tấn nguyên liệu tách cọng, sản lượng gia công tách cọng thực hiện của các khách hàng chiếm đến 89,3%.

5. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá

Trong năm 2018 Công ty tiêu thụ được 4.963 tấn nguyên liệu các loại, tương ứng doanh thu đạt 311,2 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguyên liệu đầu tư từ các vùng trồng 4.521 tấn, đạt 93,4% so với kế hoạch.
- Nắm bắt được nhu cầu phát sinh của các Công ty thuốc lá điếu, Công ty cũng đã mua và giao được 442 tấn hàng thương mại (không để tồn kho), góp phần tạo thêm doanh thu và lợi nhuận trong năm.
- Trong năm vừa qua, Công ty đã tích cực trong việc tìm kiếm khách hàng và tiêu thụ được 625 tấn nguyên liệu tồn kho từ vụ 2015 trở về trước. Việc này giúp công ty giảm áp lực về chi phí bảo quản, lưu kho và chi phí tài chính.

Sau khi tiêu thụ được lượng hàng tồn kho như trên, số lượng tồn kho tính đến ngày 31/12/2018 như sau:

Chủng loại	Năm sản xuất			Tổng cộng
	2018	2016	2015 - 2011	
A	1	2	3	4=1+2+3
Nâu Burley	20.825		735	21.560
VS Gia Lai		7.200		7.200
VS Tây Ninh	18.354	177.988	566.723	763.065
VS Phía Nam			52.291	52.291
Tổng cộng	39.179	185.188	619.749	844.116

Đến nay, nguyên liệu năm 2018 chỉ còn lại 18,3 tấn vàng sấy Tây Ninh, Công ty đang tích cực chào bán.

6. Công tác tài chính

Trong năm 2018 tình hình tài chính của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn vì nguồn thu phát sinh thấp. Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 428,3 tỷ đồng, đạt 91,4% so với kế hoạch và tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 427,8 tỷ đồng, từ hoạt động tài chính là 127 triệu đồng và từ nguồn thu nhập khác là 350 triệu đồng.

Công ty đã tích cực thu hồi công nợ và chủ động tìm nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, bên cạnh đó kiểm soát tốt chi phí trong điều kiện doanh thu giảm sút nên việc sử dụng vốn trong kinh doanh năm 2018 tương đối hiệu quả. Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2018 là 5,286 tỷ đồng; lãi cơ bản trên cổ phiếu là 411 đồng.

Năm 2018, Công ty đã giải quyết trợ cấp thôi việc cho 119 người lao động tương ứng 3,1 tỷ đồng và chi trả tiền lương ngưng việc cho người lao động là 1,23 tỷ đồng (tương ứng với 8.043 ngày công lao động).

7. Lao động - tiền lương

Mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng HĐQT và Ban Giám đốc Công ty rất quan tâm đến việc đảm bảo đời sống của người lao động. Tiền lương bình quân của người lao động năm 2018 đạt 7.471.000 đồng/người/tháng, vượt 1,3 % so kế hoạch và tăng 7,3% so với năm trước.

Công ty đã tiến hành sửa đổi bổ sung Nội quy kỷ luật lao động; Quy chế Hội nghị người lao động; Quy chế công tác Văn thư, lưu trữ - Bí mật nội bộ và Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng. Đã thực hiện và hoàn thành các thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Đắk Lắk, Văn phòng đại diện tại Tp.HCM và Chi nhánh Quảng Nam.

Thực hiện công tác cán bộ: Bổ nhiệm mới (08 lượt người); bổ nhiệm lại (11 lượt người); miễn nhiệm (04 lượt người); rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ,...

Triển khai điều phối lao động theo định biên của Công ty. Kết quả thực hiện sắp xếp, bố trí lao động trong toàn Công ty đến thời điểm 01/12/2018 đạt 100% so với kế hoạch định biên. Số lượng CB-CNV toàn Công ty (tính đến 31/12/2018) là 298 người, trong đó tỷ lệ có trình độ từ Đại học trở lên chiếm 22,6%.

8. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản

- Công ty đã hoàn thành Dự án xây dựng kho chứa nguyên liệu 8.832 m² và đã đưa vào sử dụng; hoàn thành công trình phòng cháy chữa cháy tự động tại các kho nguyên liệu.

- Công ty đã tích cực tiến hành cải tạo, sửa chữa các công trình của Công ty phục vụ sản xuất. Đồng thời dự kiến sẽ thực hiện thay tole mới cho XNTC trong thời gian tới.

9. Công tác đoàn thể

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Động viên, thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự cảm thông, chia sẻ.

III. Một số nội dung liên quan đến cổ đông

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

22
N
F
A
70

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 18/02/2019		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông trong nước	439	12.853.052	100
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,077
2	Cá nhân thành viên: HĐQT, BGD, BKS, KTT	5	42.908	0,334
3	Các cá nhân	431	1.833.785	14,267
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,322
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	TỔNG CỘNG	439	12.853.052	100

a. Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu \geq 5%)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điền, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,53
	TỔNG CỘNG		10.616.900	82,61

b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2018.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

2. Tiến độ niêm yết cổ phiếu Công ty lên sàn chứng khoán

Theo Quyết định số 611/QĐ- SGDHN ngày 22/9/2015 quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hoà Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu Công ty được niêm yết trên thị trường UPCOM với Mã cổ phiếu là HJC.

Phần II
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Chỉ tiêu	Đvt	KH vụ (2017-2018)	TH vụ (2017-2018)	KH vụ (2018-2019)	Tỷ lệ (%)	
					KH(18-19)/ KH(17-18)	KH (18-19)/ TH (17-18)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1 . Diện tích	ha	1.550,0	1.496,7	1.500,0	96,8	100,2
- Vàng sậy	"	1.390,0	1.414,1	1.320,0	95,0	93,3
- Burley	"	100,0	25,2	100,0	100,0	396,8
- Nâu Madole	"	60,0	57,4	80,0	133,3	139,4

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018		Năm 2019	Tỷ lệ %	
			KH	TH	KH	KH 19/ KH 18	KH 19/ TH 18
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	4.902	4.109	4.347	88,7	105,8
	- Nguyên liệu NL đầu tư	"	3.902	3.667	3.847	98,6	104,9
	+ Nguyên liệu lá	"	3.690	3.556	3.847	104,3	108,2
	+ Burley đã tách cọng	"	212	111		0,0	0,0
	- Nguyên liệu TL TM	"	1.000	442	500	50,0	113,1
3	Tách cọng	Tấn	9.114	10.410	9.310	102,1	89,4
	Thuốc lá tách cọng	"	9.114	10.389	9.310	102,1	89,6
	Thuốc lá tằm	"		21			
4	Tiêu thụ	Tấn	5.841	4.963	4.882	83,6	98,4
4.1	Tiêu thụ NL đầu tư	"	4.841	4.521	4.382	90,5	96,9
<i>a</i>	<i>Nội địa</i>	<i>"</i>	<i>4.781</i>	<i>4.462</i>	<i>4.323</i>	<i>90,4</i>	<i>96,9</i>
	- Thuốc lá nguyên lá - Cty	"	3.290	2.314	2.425	73,7	104,8
	- Thuốc lá tách cọng - Cty	"	1.315	2.148	1.671	127,1	77,8
	+ Nguyên liệu tồn kho	"	1.103	625	776	70,3	124,1
	+ Nguyên liệu 2018	"		661	38		5,7
	+ Nguyên liệu 2019	"			858		
	+ Nguyên liệu Burley LH	"	212	111		0,0	0,0
	- Cọng vụn	"	130	752	180	138,5	
	- Thuốc lá tằm	"	46		46,4	100,9	
<i>b</i>	<i>Xuất khẩu</i>	<i>"</i>	<i>60</i>	<i>59</i>	<i>59,4</i>	<i>99,0</i>	<i>100,7</i>
	- Thuốc lá tách cọng	"	60	59	59,4	99,0	100,7
4.2	Tiêu thụ NL TM	Tấn	1.000	442	500	50,0	113,2
	- Thuốc lá VS	"	500	442	500	100,0	113,2
	- Cọng - TM	"	500				

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018		Năm 2019	Tỷ lệ %	
			KH	TH	KH	KH 19/ KH 18	KH 19/ TH 18
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
5	Tài chính						
	-Doanh thu	tỷ	468,5	428,3	463,8	99,0	108,2
	- Nộp ngân sách	"		2,33			
	- Lợi nhuận trước thuế	"	0,625	5,286	8,00	1.280	151,3
6	Lao động tiền lương						
	- Lao động BQ (bao gồm công nhật)	ngườ i	370	387	358	96,8	92,5
	-Tiền lương BQ của người lao động (1.000đ/ng/th)		7.372	7.471	7.662	103,9	102,5

* Các giải pháp và nhiệm vụ thực hiện

Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019, tập thể lãnh đạo và CBCNV công ty tiếp tục đoàn kết, quyết tâm khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Công tác phát triển vùng trồng

- Tích cực trong việc đàm phán và thống nhất đơn hàng với khách hàng sớm để chủ động tập trung sản xuất hàng hoá đạt chất lượng và số lượng phù hợp với từng đơn hàng, hạn chế sản lượng nguyên liệu chưa có đơn hàng.

- Tiếp tục tích cực tìm kiếm thêm khách hàng để có thể phát triển cho những vụ mùa tiếp theo. Đối với các trường hợp khách hàng phát sinh nhu cầu thêm trong năm 2019, Công ty chủ động tìm mua các lô hàng thương mại để cung ứng đúng loại khách hàng cần, không để tồn kho.

- Công ty sắp xếp lại hoạt động của các Chi nhánh cho phù hợp với qui mô sản xuất.

- Tập trung cải thiện chất lượng và định hướng sản xuất sản phẩm chất lượng theo yêu cầu khách hàng. Giảm tỷ lệ thuốc loại ra trong quá trình phân loại không đạt tiêu chuẩn. Các giải pháp kỹ thuật cần tập trung thực hiện như sau:

+ Ưu tiên lựa chọn các vùng trồng chất lượng cao và có điều kiện canh tác tốt.

+ Khuyến khích và hướng dẫn nông dân trồng, thu hoạch theo đúng quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo 100% thuốc được hái đúng chín và quá chín.

+ Cùng với nông dân giám sát việc tuân thủ quy trình sấy lò, phân loại để hạn chế tỷ lệ nguyên liệu loại ra nhằm tăng thu nhập cho người nông dân trên 1 ha và tăng chất lượng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

+ Chọn những nhà cung ứng có uy tín, phối hợp với khách hàng để tăng cường kiểm soát đến từng hộ nông dân trong hợp đồng của nhóm đối tác là doanh nghiệp HT3.

2. Công tác thu mua

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chi nhánh trong quá trình thu mua, phân loại và giao nhận để hạn chế bị hạ cấp, hao hụt trong mua bán, giao nhận.
- Xây dựng phương án giá, phương án thu mua để ứng phó với khả năng sẽ xảy ra tình trạng cạnh tranh thu mua trên địa bàn các Chi nhánh.
- Thường xuyên liên hệ với khách hàng để xúc tiến công tác giao hàng sớm nhất có thể nhằm hạn chế các rủi ro trong quá trình bảo quản và tăng vòng quay vốn.

3. Công tác tách cọng

- Để thực hiện tốt chỉ tiêu sản xuất tách cọng năm 2019, tạo công ăn việc làm cho người lao động cũng như khai thác hết công suất của dây chuyền tách cọng, Công ty tích cực giới thiệu tới nhiều đối tượng, các khách hàng trong nước và nước ngoài các ưu điểm về công nghệ của thiết bị tách cọng, các dịch vụ hỗ trợ và giá trị cọng thêm đối với dịch vụ tách cọng nhằm tìm kiếm thêm đơn hàng.

- Bên cạnh nhiều giải pháp nhằm duy trì đơn hàng từ các khách hàng truyền thống, công ty tích cực thu hút thêm khách hàng nước ngoài hợp tác theo hình thức gia công xuất khẩu hoặc tìm kiếm đầu ra cho loại hình sản xuất xuất khẩu/xuất khẩu tại chỗ.

- Tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ gia công tách cọng để thỏa mãn yêu cầu khách hàng. Tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất nhằm tăng sức cạnh tranh của Công ty. Cụ thể như sau:

+ Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị nhằm ổn định năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo tỷ lệ thu hồi và các thông số kỹ thuật của thành phẩm; hỗ trợ, bảo quản tốt nguyên liệu sau tách cọng của khách hàng.

+ Áp dụng hiệu quả các biện pháp để kiểm soát tạp vật trong khâu tách cọng, bảo quản.

4. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá

- Trong năm 2019 Công ty tích cực làm việc với các khách hàng đã có đơn hàng trong vụ mùa 2018-2019 để giao hàng nhanh nhằm giảm xuống cấp, chi phí lưu kho và lãi vay.

- Tiếp tục làm việc với các Công ty có nhu cầu sử dụng để tiêu thụ hết lượng nguyên liệu tồn kho từ 2016 trở về trước.

- Quảng bá và giới thiệu về chất lượng nguyên liệu vùng Tây Ninh hiện nay để tiêu thụ tăng đơn hàng nguyên liệu vùng Tây Ninh cho những vụ mùa tiếp theo.

5. Công tác tài chính

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát sử dụng vốn tại các Chi nhánh.

- Tích cực thu hồi công nợ.

- Tăng cường công tác phân tích hoạt động tài chính và phân tích giá thành.

- Hoàn tất “Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin quản trị doanh nghiệp”.

- Đề xuất giải pháp tăng nhanh vòng quay phải thu và vốn lưu động.

- Xây dựng giá mua nguyên liệu phù hợp để hạn chế lượng nguyên liệu cấp thấp, đồng thời khuyến khích nông dân cải tiến chất lượng nguyên liệu.

6. Công tác tổ chức – lao động – tiền lương

- rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ

- Xây dựng hệ thống đánh giá KPI và Quy chế lương 3P; rà soát và hiệu chỉnh hệ thống bản mô tả công việc.
- Thực hiện công tác cán bộ và điều phối lao động theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

7. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản

- Trong năm 2019 Công ty sẽ cân nhắc cải tạo một số kho thường thành kho mát theo xu thế bảo quản hiện nay để đáp ứng cho các khách hàng gia công tại Công ty và khách hàng thuê kho.
- Thực hiện việc thay tole tại XNTC và các kho nguyên liệu nhằm đảm bảo an toàn cho thiết bị và hàng hóa.

8. Công tác khác

- Cải tiến Hệ thống Quản trị chất lượng và duy trì áp dụng vào tất cả các hoạt động của công ty.
- Thường xuyên chăm sóc trang web của Công ty, tạo liên kết với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên để tạo sự phong phú cho website của Công ty.
- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.
- Duy trì thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí.
- Công đoàn thường xuyên quan tâm đến đời sống người lao động. Phối hợp với Chính quyền và các Đoàn thể trong Công ty phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật,... với các tiêu chí đánh giá rõ ràng, chế độ khen thưởng thích hợp.
- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các Quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty.
- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và công tác an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty (báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc;
- Các phòng, XNTC, Chi nhánh;
- Lưu: VT, KHKD.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Khuê

Đồng Nai, ngày 02 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT**

Hội đồng Quản trị chúng tôi gồm 5 thành viên:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1. Ông Hà Quang Hòa | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lê Văn Khuê | Ủy viên HĐQT |
| 3. Bà Nguyễn Diệu Hương | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Sĩ Khoa | Ủy viên HĐQT |
| 5. Bà Đặng Thị Thu Thảo | Ủy viên HĐQT |

Trong năm 2018, các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng Ban Giám đốc Công ty đã tích cực phối hợp làm việc, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2017	2018		So sánh (%)	
				KH	TH	TH 18 /TH17	TH18 /KH18
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Doanh thu	tỷ	426,2	468,5	428,3	100,5	91,4
2	Nộp ngân sách	"	4,08		2,33	57,1	
3	Lợi nhuận	"	-43,5	0,625	5,286		845,8

2. Giải trình một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt:

a. Tình hình chung của ngành thuốc lá trong nước:

Năm 2018, tình hình SXKD của toàn ngành tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tình hình buôn lậu thuốc lá vẫn diễn biến phức tạp, thị trường trong nước có sự cạnh tranh khá khốc liệt bởi việc cho phép thí điểm bán đấu giá thuốc lá ngoại nhập lậu bị tịch thu

đảm bảo chất lượng để xuất khẩu ra nước ngoài.

Hoạt động xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, đối tác xuất khẩu chủ lực đang chuyển dần việc sản xuất xuất khẩu thuốc lá điếu ra ngoài Tổng công ty và Việt Nam.

Thuốc lá điện tử, sản phẩm thay thế thuốc lá dần xuất hiện rộng rãi tại Việt Nam trong khi Nhà nước chưa có quy định quản lý, kiểm soát.

Vùng nguyên liệu thuốc lá nội địa có xu hướng thu hẹp; tình trạng tranh mua tranh bán vẫn còn diễn ra; việc khôi phục phát triển vùng trồng nguyên liệu rất khó khăn.

Mức đóng bảo hiểm xã hội năm 2018 và mức tăng lương tối thiểu vùng năm 2018 dẫn đến chi phí doanh nghiệp tăng.

b. Đối với Công ty

Năm 2018, công ty Cổ phần Hòa Việt vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Thể hiện: Sự mất cân đối giữa nhu cầu xã hội và năng lực sản xuất của các vùng trồng ngày càng gay gắt; nhân công lao động nông thôn đang có xu thế chuyển dịch qua khu vực công nghiệp và dịch vụ, giá công lao động ngày càng cao, mặc khác thuốc lá là loại cây trồng có rủi ro cao về dịch bệnh nên đã làm giảm sức cạnh tranh của thuốc lá, một số người trồng thuốc lá chuyển sang canh tác các loại cây trồng khác tại địa phương như khoai mì, mía, bắp lai,..; tình hình thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp và có nhiều bất lợi cho việc tổ chức sản xuất; khách hàng nhận hàng chậm và bảo quản trong điều kiện mưa liên tục làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng hoá.

Công tác tiêu thụ nguyên liệu tồn kho của các vụ cũ còn chậm; tình hình sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá tiếp tục bị cạnh tranh gay gắt do năng lực chế biến của ngành tăng quá cao trong khi đó nguồn nguyên liệu đầu vào khan hiếm; tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện nhưng vẫn còn yếu, hiệu quả sử dụng vốn thấp, dòng tiền luân chuyển chậm.

Doanh thu năm 2018 chỉ đạt 91,4% so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Nguyên nhân giảm doanh thu chủ yếu là do giảm doanh thu bán nguyên liệu. Cụ thể: Để hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2018, công ty dự kiến phải tiêu thụ được 5.841 tấn nguyên liệu các loại, trong đó có 1.103 tấn nguyên liệu tồn kho và 1.000 tấn nguyên liệu thu mua thương mại. Đến 31/12/2018, Công ty chỉ tiêu thụ được 4.963 tấn, trong đó chỉ có 625 tấn nguyên liệu tồn kho được tiêu thụ (bằng 56,6% so với kế hoạch), sản lượng nguyên liệu thu mua thương mại thực hiện chỉ đạt 44,2% so với dự kiến. Mặc khác, ảnh hưởng điều kiện thời tiết bất lợi trong vụ 2017-2018 đã làm thiệt hại 23 ha thuốc lá tại Chi nhánh Tây Ninh, sản lượng thu mua của Chi nhánh Gia Lai giảm 191 tấn so với kế hoạch do cạnh tranh thu mua gay gắt với các doanh nghiệp trên địa bàn nên sản lượng thu mua nguyên liệu đầu tư tại các vùng trồng chỉ đạt 94% so với kế hoạch đề ra (trương ứng với 3.667 tấn). Ngoài ra, do chưa khai thác hết công suất các kho cho thuê nên làm giảm 2,3 tỷ đồng doanh thu, tương ứng giảm gần 8% so với dự kiến kế hoạch doanh thu đối với lĩnh vực kho vận.

c. Chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị luôn chú trọng đến công tác quản trị, đã có những chỉ đạo kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện trên các mặt sau:

Chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Hòa Việt đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030, hiện đang xem xét, thông qua nội dung dự thảo.

Xây dựng và hoàn thành công tác nghiệm thu phần mềm “ Ứng dụng công nghệ thông tin quản trị doanh nghiệp” của Công ty Cổ phần giải pháp IBOSS trong năm 2018, đưa vào sử dụng đầu Quý I năm 2019.

Áp dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi thông tin và phân phối văn bản nhằm tiết kiệm chi phí.

Chỉ đạo sát sao công tác thanh lý tài sản gắn liền với đất, không có nhu cầu sử dụng tại các Chi nhánh của Công ty.

Chỉ đạo các phòng ban liên quan kiểm tra, rà soát lại các hồ sơ trích lập dự phòng nợ khó đòi, giảm giá hàng tồn kho; kiểm điểm trách nhiệm đối với các khoản nợ khó đòi, đặc biệt là các khoản nợ gia công khó đòi; hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến Hồ sơ công nợ khó đòi của Công ty Thiên Lợi Hoà; có kế hoạch, biện pháp cụ thể, triệt để nhằm thu hồi công nợ khó đòi.

Hoàn thành công tác định biên lao động trong toàn công ty; chỉ đạo công ty sắp xếp, tổ chức lại hoạt động các Chi nhánh theo hướng tinh gọn và hiệu quả; tích cực xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm tăng thêm sản lượng đầu tư, thu mua để cung ứng cho khách hàng.

Chỉ đạo công ty có kế hoạch sắp xếp, bố trí lao động hợp lý tại XNTPC, hạn chế tình trạng phát sinh thêm biên chế; tích cực khai thác, tìm kiếm các nguồn hàng khác ngoài các đơn hàng có sẵn.

Chỉ đạo việc điều chỉnh giảm lương Ban điều hành và viên chức quản lý (từ phó phòng ban trở lên) trong năm 2018.

Rà soát lại các quy chế của Công ty để sửa đổi, bổ sung, ban hành phù hợp; nghiên cứu xây dựng lại Quy chế tiền lương; triển khai xây dựng hệ thống quản trị rủi ro; hoàn thành Quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

Chỉ đạo các phòng ban công ty liên quan tăng cường kiểm tra, phối hợp với Chi nhánh nhằm quản lý chặt chẽ sản phẩm đầu tư; yêu cầu thu mua phải có kế hoạch tiêu thụ đầu ra, không để hàng tồn kho; thực hiện đánh giá hiệu quả việc giao khoán cho các Chi nhánh, xử lý trách nhiệm các Chi nhánh làm ăn thua lỗ.

Chỉ đạo Ban điều hành cùng với các phòng ban liên quan triển khai sớm ký hợp đồng nguyên tắc 03 năm (2019-2021) với các Công ty thuốc lá điều.

Chỉ đạo tập trung giải quyết triệt để nguyên liệu tồn kho, đặt biệt hàng tồn kho từ vụ 2015 trở về trước; có kế hoạch tiêu thụ các lô hàng cấp thấp hiện chưa có đơn hàng; hàng chưa bán đưa vào bảo quản trong điều kiện kho mát. Việc thu mua, kinh doanh phải đảm bảo không để hàng tồn kho và phải có lãi hoặc mang lại lợi ích trong công tác chế biến.

Chỉ đạo xây dựng lại định mức tiêu thụ hơi nước bão hoà tại XNTPC, hoàn tất và phê duyệt ban hành thực hiện trong năm 2019.

Phê duyệt chi hỗ trợ thiệt hại cho nông dân tại Tây Ninh có ruộng trồng thuốc lá vàng sấy HT1 và Madole bị ngập úng do mưa trái mùa.

Phê duyệt triển khai kế hoạch đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụ mùa 2018-2019.

Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty; củng cố hình ảnh, uy tín, thương hiệu Công ty; duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở

và nơi có đầu tư vùng trồng.

II. CÁC CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Ban Giám đốc công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và chi nhánh.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc thực hiện nghị quyết bằng văn bản. Hàng năm HĐQT đều báo cáo tình hình hoạt động của công ty thông qua báo cáo hàng tháng/quý.

Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty giám sát Công ty trong việc triển khai những nghị quyết đã ban hành nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua trên cơ sở tuân thủ Điều lệ của Công ty và chính sách của Nhà nước.

Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc tổ chức thực hiện, triển khai những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

HĐQT luôn theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đưa ra giải pháp nhằm quản lý sản xuất và phát triển các vùng trồng, hỗ trợ tiêu thụ, kiểm soát chi phí, đảm bảo thu nhập cho người lao động...

a. Quản trị công ty

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng, sửa đổi và bổ sung các quy định, nội quy, quy chế. Cụ thể đã ban hành:

- Quyết định số 209/QĐ-CPHV ngày 24/9/2018 Ban hành Quy chế Công tác Văn thư lưu trữ và bảo vệ nội bộ của Công ty cổ phần Hòa Việt.

- Quyết định số 321/QĐ-CPHV ngày 25/12/2018 Ban hành Quy chế Mạng lưới an toàn vệ sinh viên của Công ty cổ phần Hòa Việt.

Chỉ đạo Giám đốc công ty ban hành Quy chế Tổ chức Hội nghị người lao động (Theo Quyết định số 35/QĐ-CPHV ngày 30/01/2018).

Tiếp tục rà soát để ban hành:

- Quy chế Phân phối tiền lương tiền thưởng Công ty cổ phần Hòa Việt.

- Nội quy lao động.

b. Công tác sản xuất kinh doanh

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 trình Đại hội đồng cổ đông.

c. Công tác đầu tư

Chỉ đạo xây dựng, hoàn thành nghiệm thu kỹ thuật và đưa vào sử dụng kho 8.832m²; chỉ đạo Ban điều hành cân đối nhu cầu sử dụng, làm việc với đối tác có nhu cầu thuê kho để cân nhắc cải tạo một số kho thường thành kho mát theo xu hướng bảo quản hiện nay.

Chỉ đạo công ty nghiệm thu bàn giao gói thầu số 03- Hệ thống chữa cháy tự động; kiểm tra Hồ sơ quyết toán toàn công trình.

d. Họp và ban hành Nghị quyết

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp của Hội đồng quản trị, 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông, đã ban hành 6 nghị quyết để thực hiện. Cụ thể như sau:

S TT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
1	33a/NQ-CPHV	22/01/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017. - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018. - Thông qua Dự kiến Chương trình và phân công Đại hội đồng cổ đông năm 2018. - Thông qua báo cáo hàng tồn kho tính đến ngày 31/12/2018. - Thông qua các vấn đề khác theo đề nghị của Giám đốc.
2	104/NQ-CPHV	27/4/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý I năm 2018. - Thông qua kế hoạch SXKD quý II năm 2018 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2018. - Thông qua Tờ trình gửi Tổng công ty thuốc lá Việt Nam về việc xin ý kiến một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. - Thông qua chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 - Thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2017 - Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2018. + Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá công

S TT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
			<p>tác quản lý kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. + Tờ trình gửi Cổ đông về các nội dung Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018. + Tờ trình về việc đề xuất nhân sự thay thế thành viên ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2016-2021). + Thông qua dự kiến giới thiệu số lượng và danh sách Ban Chủ tọa, Ban thẩm tra tư cách Cổ đông - kiểm phiếu và biểu quyết. <p>- Thông qua Báo cáo Thường niên của Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2017.</p>
3	103/NQ-CPHV	27/4/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương hướng nhiệm vụ năm 2018; - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá về thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2017, phương hướng năm 2018; - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. - Thông qua thù lao, chi phí hoạt động Hội đồng quản trị năm 2017; thông qua mức thù lao cho Ủy viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2018. - Thông qua kết quả thực hiện tiền lương năm 2017 và kế hoạch tiền lương năm 2018. - Thông qua việc tuyển chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

S TT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc miễn nhiệm trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016 – 2021). - Thông qua kết quả bầu cử thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016 – 2021).
4	177/NQ-CPHV	19/7/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2018. - Thông qua kế hoạch SXKD quý III năm 2018. - Thông qua báo cáo tình hình tiêu thụ nguyên liệu năm 2018. - Thông qua báo cáo tình hình triển khai vụ mùa 2018-2019. - Thông qua các vấn đề khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty.
5	238/NQ-CPHV	30/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 9 tháng năm 2018. - Thông qua Kế hoạch Quý IV năm 2018 và ước thực hiện cả năm 2018 - Thông qua Báo cáo Tổng kết vụ mùa 2017-2018 - Thông qua Kế hoạch đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ 2018-2019 - Thống nhất lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về việc thông qua nội dung Dự thảo chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025, tầm nhìn 2030. - Thống nhất chủ trương giải thể Chi nhánh Quảng Nam - Thông qua các vấn đề khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty
6	322/NQ-CPHV	25/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương vay vốn ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh.

e. Thù lao và chi phí hội họp của Hội đồng quản trị

Tổng thù lao và chi phí hội họp của Hội đồng quản trị năm 2018 đã chi là 586.999.984 đồng (chưa gồm thuế).

III. MỤC TIÊU CỦA HĐQT NĂM 2019

Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty và tập trung các nguồn lực để đạt mục tiêu đề ra, cụ thể như sau:

- + Tổng doanh thu: 463.800 triệu đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 8.000 triệu đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 8.000 triệu đồng
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu BQ: 5,3%

IV. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NHẪM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2019

- Củng cố và nâng cao hình ảnh thương hiệu Hoà Việt trong nội bộ Công ty và đối tác bên ngoài.

- Tập trung nguồn lực tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2019.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược Công ty đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Chỉ đạo Ban GD quyết liệt hơn trong điều hành sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm tra, giám sát các vùng trồng; tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng và giảm tỷ lệ thuốc cấp thấp trong sản lượng mua vào; thực hiện tốt Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững để đáp ứng yêu cầu của các khách hàng.

- Chỉ đạo Công ty triển khai các giải pháp để thu hồi công nợ đầu tư còn lại vụ mùa 2017-2018 và các vụ mùa trước; phối hợp với các chi nhánh tìm khách hàng để tiêu thụ lượng nguyên liệu còn lại sau khi cung ứng cho các đơn đặt hàng.

- Tích cực tìm kiếm thêm các khách hàng GC, GCXK để duy trì và tăng công suất hoạt động của dây chuyền tách cọng; thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại XNTC.

- Chỉ đạo Ban điều hành đẩy nhanh tiêu thụ hàng tồn kho; đề xuất các giải pháp phát triển khách hàng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu cho nguyên liệu nội địa; tìm kiếm thêm nguồn hàng và thị trường để kinh doanh theo hình thức sản xuất xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu; tăng cường sự phối hợp giữa Chi nhánh và các đơn vị trong Công ty để điều phối hoạt động đầu tư, thu mua, giao nhận, chế biến, bán hàng nhanh chóng, hiệu quả; phấn đấu trong năm 2019 không còn nguyên liệu tồn kho.

- Chỉ đạo thực hiện ký hợp đồng hợp tác đầu tư với các đối tác từ đầu vụ mùa; triển khai nhanh các bước thanh lý tài sản gắn liền với đất, không có nhu cầu sử dụng tại các Chi nhánh; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phân tích hoạt động tài chính và giá thành; có giải pháp tăng vòng quay phải thu và vốn lưu động; tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm.

- Chỉ đạo công ty rà soát, hoàn chỉnh và ban hành các nội quy, quy chế, quy định, hệ thống định mức kỹ thuật...; tiếp tục sắp xếp lại tổ chức, hoạt động của các Chi nhánh trong vụ mùa 2018-2019; tổ chức thực hiện tốt công tác công tác AT-VSLĐ, LĐTL, an ninh, bảo vệ nội bộ; tiếp tục duy trì, vận hành hệ thống quản trị chất lượng Công ty theo tiêu chuẩn ISO.900:2015 và chương trình STP.

- Kiến nghị Tổng công ty:

+ Trình Chính phủ chỉ đạo Bộ và các Cơ quan ban ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát các đơn vị sử dụng nguyên liệu thuốc lá thực hiện đúng các qui định của pháp luật tại Nghị định 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ Qui định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá.

+ Căn cứ qui định mới tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018, kiến nghị Bộ Công Thương tiếp tục quản lý hạn ngạch nhập khẩu nguyên liệu phù hợp với chính sách hỗ trợ sản xuất nguyên liệu nội địa.

+ Tổng công ty tiếp tục làm cầu nối giữa các đơn vị sản xuất và sử dụng nguyên liệu thuốc lá trong Tổ hợp để tạo điều kiện thực hiện định hướng nội địa hoá nguyên liệu trong cơ cấu sử dụng nguyên liệu và khuyến khích sử dụng nguyên liệu trong nội bộ. Đặc biệt là xúc tiến việc ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu.

+ Định kỳ hàng năm kiểm tra tình hình chấp hành Quy chế thu mua, giao nhận nguyên liệu thuốc lá của Tổng công ty, tình hình thực hiện hợp đồng nguyên tắc 03 năm cũng như tình hình hỗ trợ công tác gia công của các Công ty thuốc điều. / *Ma*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Quang Hòa

Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Hội đồng Quản trị Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hòa Việt;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Hòa Việt;

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Hòa Việt đã được kiểm toán.

Ban Kiểm soát, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kiểm tra, giám sát năm 2018 tại Công ty như sau:

I. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Tổ chức của Ban kiểm soát Công ty

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt nhiệm kỳ III (2016-2021) gồm có 03 thành viên;

Các thành viên của Ban kiểm soát bầu ra Trưởng Ban Kiểm soát (chuyên trách), chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức phân công công tác trong Ban Kiểm soát và giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên còn lại (Kiêm nhiệm) theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Nhân sự hiện nay của Ban kiểm soát Công ty gồm:

- Ông Đào Xuân Lập - Trưởng Ban
- Ông Phạm Nguyên Bình - Thành viên
- Ông Nguyễn Hữu Hồng Sơn - Thành viên

2. Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, Giám sát báo cáo tài chính các quý, 6 tháng đầu năm và cả năm tài chính, đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán, cập nhật chứng từ; kiểm soát chi phí, doanh thu...

- Giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các qui định khác của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các kiến nghị của Kiểm soát viên Bộ Công Thương tại Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam, Ban kiểm soát nội bộ Tổng Công ty cũng như những kiến nghị do kiểm toán độc lập đưa ra; xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi các cổ đông.

- Tham gia góp ý sửa đổi bổ sung, ban hành mới các văn bản, quy chế, quy định của Công ty phù hợp với pháp luật hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra các chi nhánh của Công ty về tình hình chi phí, công nợ và các hợp đồng mua bán nguyên, phụ liệu.

- Kiểm tra tính tuân thủ các qui định của Đại Hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị theo thư mời.

3. Một số hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát

- Kiểm tra báo cáo phát sinh hàng tháng tại Công ty, việc ghi chép sổ sách, hạch toán kế toán.

- Kiểm tra tình hình công nợ, nhập xuất tồn kho nguyên liệu, vật tư.

- Kiểm tra tình hình tồn kho nguyên liệu của Công ty.

- Thẩm định, lập Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2018, trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT và Công ty theo thư mời và tham gia ý kiến đóng góp về công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham gia đóng góp ý kiến về sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế mới của Công ty như Quy chế tiền lương, Quy chế dân chủ cơ sở, Điều lệ Công ty....

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; kiểm tra, giám sát ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các kiến nghị của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên cũng như các cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý liên quan tới hoạt động đầu tư, thu mua nguyên liệu thuốc lá, quản lý công nợ và các công tác khác tại các Chi nhánh của Công ty vụ mùa 2017-2018.

- Kiểm tra hồ sơ ruộng trồng bị thiệt hại do mưa lũ vụ mùa 2017-2018 tại Chi nhánh Tây Ninh.

- Kiểm tra tình hình thực hiện, khắc phục các kết luận, kiến nghị của Kiểm soát viên Bộ Công thương và Tổng Công ty Thuốc lá Việt nam, tại Biên bản làm việc ngày 16/3/2018.

- Thẩm định Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án xây dựng nhà kho chứa nguyên liệu thuốc lá (Kho 14).

4. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:

Tổng tiền lương, thưởng và thù lao thực chi cho Ban kiểm soát trong năm 2018 là: 489.707.273 đồng; trong đó, thù lao (bao gồm thuế TNCN) chỉ cho Ban kiểm soát là 133.833.320 đồng, bằng với mức chi năm 2017 đã được Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

5. Các đề nghị của Ban kiểm soát:

- **Về công tác lao động, tiền lương:** Trước tình hình hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, qui mô năng lực sản xuất thu hẹp từ khâu đầu tư sản xuất, thu mua nguyên liệu đến gia công tách cọng. Công ty đã tiến hành rà soát, định biên bố trí lại lao động phù hợp mới qui mô hiện nay cộng với việc tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh; tuy nhiên, với đặc thù sản xuất và khó khăn đơn vị, Công ty cần tích cực tìm kiếm nguồn hàng, hợp lý hóa sản xuất để đáp ứng nhu cầu tốt nhất cho khách hàng trên cơ sở phân bổ nguồn lực hợp lý, giảm thiểu chi phí tiền lương, các khoản chi phí do ngừng việc.

- **Về tài sản không cần dùng:** tích cực liên hệ Tổng Công ty để hoàn thành việc phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, ngày 31/12/2017. Nhanh chóng triển khai phương án đã được phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, giảm chi phí phát sinh như thuê bảo vệ trông giữ, tiền thuế đất, khấu hao tài sản cũng như sai phạm về quản lý và sử dụng đất.

- **Về hàng tồn kho:** Năm 2018, Công ty đã cố gắng rất nhiều trong việc chào bán nguyên liệu tồn kho, mặc dù sản lượng và trị giá hàng tồn kho năm 2018 chỉ bằng 60% so với năm trước; tuy nhiên lượng hàng tồn kho lâu năm vẫn chưa được xử lý dứt điểm. Công ty cần phải tích cực tìm các đối tác nhằm tiêu thụ lượng nguyên liệu này, để hạn chế hao hụt, suy giảm chất lượng nguyên liệu và phát sinh chi phí lưu kho như lãi vay ngân hàng, chi phí bảo quản, hao hụt, xuống cấp...

- **Về tình hình công nợ phải thu:** Năm 2018, Công ty đã tích cực trong việc thu hồi các khoản nợ gia công tồn đọng cũng như nợ đầu tư của nông dân nên đã hoàn nhập dự phòng 1,21 tỷ đồng; tuy nhiên công nợ phải thu khó đòi của Công ty còn khá nhiều, đề nghị Công ty soát xét, phân loại công nợ để có giải pháp quản lý, xử lý, thu hồi công nợ theo qui chế và qui định của pháp luật.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2018.

1. Một số chỉ tiêu tài chính và sản xuất kinh doanh chủ yếu

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

1.1. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	31/12/2018	01/01/2018	So sánh	
			(+ /-)	%
A. Tài sản ngắn hạn	173.974.591.442	209.000.491.889	(35.025.900.446)	83,24
- Tiền và các khoản tương đương tiền	1.665.431.490	712.244.290	953.187.200	233,83
- Các khoản phải thu; Trong đó, dự phòng phải thu khó đòi	102.182.518.003 (16.328.549.705)	93.574.873.812 (17.203.025.629)	8.607.644.192 (874.475.924)	109,20 94,92
- Hàng tồn kho; Trong đó, dự phòng giảm giá hàng tồn kho:	65.326.459.432 (20.081.522.887)	108.696.555.927 (20.176.565.396)	(43.370.096.495) (95.042.509)	60,10 99,53
- Tài sản ngắn hạn khác	4.800.182.517	6.016.817.860	(1.216.635.343)	79,78
B. Tài sản dài hạn	82.357.234.237	77.468.527.742	4.888.706.495	106,31
- Tài sản cố định	81.885.734.237	54.753.054.310	27.132.679.927	149,55
- Tài sản dở dang	471.500.000	22.715.473.432	(22.243.973.432)	2,08
- Tài sản dài hạn khác				
Tổng tài sản (A+B)	<u>256.331.825.679</u>	<u>286.469.019.631</u>	<u>(30.137.193.951)</u>	<u>89,48</u>
C. Nợ phải trả	133.280.855.021	168.704.281.779	(35.423.426.758)	79,00
- Nợ ngắn hạn; Trong đó: +, Người mua trả tiền trước +, Nợ vay NH - Nợ dài hạn	128.612.691.959 - 77.829.168.074 4.668.163.062	167.173.419.300 41.329.517.737 87.244.449.604 1.530.862.479	(38.560.727.341) (41.329.517.737) (9.415.281.530) 3.137.300.583	76,93 89,21 304,94
D. Nguồn vốn CSH	123.050.970.658	117.764.737.852	5.286.232.807	104,49

- Vốn chủ sở hữu; Trong đó, LNST chưa PP	128.530.520.000 (34.588.795.327)	128.530.520.000 (39.875.028.134)	5.286.232.807	
Tổng NV (C+D)	<u>256.331.825.679</u>	<u>286.469.019.631</u>	<u>(30.137.193.951)</u>	<u>89,48</u>

1.2. Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	So sánh	
			(+ /-)	%
1. Tổng doanh thu; Trong đó:	428.273.812.744	426.224.840.565	2.048.972.179	100,48
- Doanh thu thuần về BH và CCDV	427.796.507.385	425.193.152.282	2.603.355.103	100,61
- Doanh thu hoạt động tài chính	126.941.723	36.142.828	90.798.895	351,22
- Thu nhập khác	350.363.636	995.545.455	(645.181.819)	35,19
2. Tổng chi phí; Trong đó:	422.987.579.938	469.742.544.054	(46.754.964.116)	90,05
- Giá vốn hàng bán	380.790.135.319	420.958.076.095	(40.167.940.776)	90,46
- Chi phí tài chính	8.017.475.374	10.667.525.506	(2.650.050.132)	75,16
- Chi phí bán hàng	5.549.661.719	5.927.666.056	(378.004.337)	93,62
- Chi phí QLDN	28.525.010.252	31.749.774.608	(3.224.764.356)	89,84
- Chi phí khác	105.297.274	439.501.789	(310.977.304)	44,07
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.286.232.806	-43.517.703.489		
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành				
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.286.232.806	-43.517.703.489		
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	411	-3.386		
7. Tiền lương:				
- Tổng quỹ lương	37.083.137.520	36.360.631.723		
- Số lao động bình quân (người)	393	416		
- Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	7.863.261	7.279.406		

2. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính của Công ty

2.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	So sánh	
			(+/-)	%
I. Tính tự chủ về tài chính & Khả năng thanh toán nợ				
1. Hệ số nợ trên vốn CSH (Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu)	1,08	1,43	(0,35)	75,61
2. Hệ số tài trợ (Tổng tài sản / vốn CSH)	2,08	2,43	(0,35)	85,64
3. Hệ số nợ (Tổng nợ / Tổng tài sản)	0,52	0,59	(0,07)	88,29
II. Khả năng thanh toán				
1. Hệ số thanh toán hiện tại (Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn)	1,35	1,27	0,08	106,27
2. Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho/Tổng nợ ngắn hạn)	0,84	0,61	0,23	138,28
III. Khả năng sinh lời & Tính hiệu quả việc sử dụng các nguồn vốn				
1. Hệ số lãi ròng (Lợi nhuận sau thuế / DT thuần)	1,24	-10,23		
2. Khả năng sinh lời của Tài sản (TS LNST/ Tổng tài sản BQ)- ROA	1,95	-13,97		
3. Khả năng sinh lời của Vốn CSH (Tỷ suất LNST/ vốn CSH BQ)- ROE	4,39	-31,18		
4. Khả năng sinh lời của Vốn điều lệ (Tỷ suất LNST/ vốn góp của CSH)	4,11	-33,86		
IV. Hiệu quả hoạt động				
1. Vòng quay tổng tài sản; - Số ngày 01 vòng quay	1,58 229	1,37 264	0,21 (35)	115,47 86,60
2. Vòng quay các khoản phải thu; - Kỳ thu tiền BQ	4,37 82	5,44 66	(1,07) 16	80,38 124,41
3. Vòng quay vốn lưu động - Số ngày 1 vòng quay	2,23 161	1,75 206	0,48 (45)	127,95 78,16
4. Vòng quay hàng tồn kho - Số ngày 1 vòng quay	4,38 82	2,64 136	1,74 (54)	165,74 60,34
5. Vòng quay vốn CSH - Số ngày 1 vòng quay	3,55 101	3,05 118	0,50 (17)	116,64 85,73

2.2. Phân tích, đánh giá

a) Về hiệu quả sản xuất kinh doanh

- **Tổng doanh thu và thu nhập khác:** Năm 2018 tổng doanh thu và thu nhập khác là: 428,27 tỷ đồng, đạt 91,41% kế hoạch, so với năm 2017 đạt 100,48%, tương ứng tăng 2,05 tỷ đồng, trong đó:

+ Doanh thu bán nguyên liệu là 311,27 tỷ đồng, bằng 94,80% so với CKNT, tương ứng giảm 17,08 tỷ đồng.

Các nguyên nhân dẫn đến doanh thu nguyên liệu bị sụt giảm:

Thời tiết khí hậu mấy năm gần đây diễn biến bất thường, không tuân theo qui luật, gây thiệt hại cho ruộng trồng thuốc lá, làm giảm sút diện tích, năng suất, sản lượng và chất lượng nguyên liệu. Vụ mùa 2017-2018, tại Chi nhánh Tây Ninh do mưa lớn trên diện rộng kéo dài từ cuối tháng 01/2018 đến 05/02/2018 đã làm thiệt hại 23,02 ha thuốc lá.

Cạnh tranh cơ cấu cây trồng gay gắt, trong khi lợi nhuận cây thuốc lá giảm do chi phí nhân công ngày càng tăng (chiếm 1/3 chi phí sản xuất thuốc lá), nên người trồng thuốc lá chuyển sang trồng cây trồng khác làm giảm diện tích, sản lượng của công ty.

Thực hiện Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg, ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hoá thông qua hợp đồng, Công ty đã ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với nông dân (trong đó khoảng 30% là sản lượng nguyên liệu cấp thấp), nhưng không tiêu thụ được, dẫn đến tồn kho qua các năm, mặc dù Công ty đã đề ra nhiều giải pháp để hạn chế thu mua loại nguyên liệu này (hiện nay chỉ thu mua khoảng 20% trên tổng sản lượng).

Luật Phòng chống tác hại thuốc lá và thuốc lá ngoại nhập lậu, cũng làm ảnh hưởng đến sản lượng thuốc điều nội tiêu; Qua đó tác động dây chuyền đến các mức thuốc phổ thông, làm giảm tiêu thụ nguyên liệu cấp thấp của Công ty từ các Công ty sản xuất thuốc lá điều.

Nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu của các công ty thuốc lá điều hiện nay tăng tỷ trọng nguyên liệu thuốc lá nhập khẩu, giảm mạnh các mức thuốc phổ thông, nhằm đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng có xu hướng chuyển dần sang sử dụng các dòng thuốc trung và cao cấp nên sức mua của nguyên liệu trong nước cũng giảm. Các Công ty thuốc lá điều đặt hàng tập trung tại tỉnh Gia Lai (thuốc lá vàng), Burley Quảng Nam (thuốc lá nâu), nơi đã bão hòa khó phát triển sản lượng mà không đặt hàng tại các chi nhánh còn lại của Công ty, nên khó khăn trong phát triển diện tích. Mặt khác, hợp đồng nguyên tắc 03 năm được ký với các công ty thuốc điều để làm căn cứ đầu tư sản xuất, nhưng khi thu hoạch xong, do khó khăn ở công ty thuốc điều, nên khách hàng không thực hiện theo hợp đồng, hoặc có thì giảm nhiều so với Hợp đồng nguyên tắc đã ký kết.

Hàng năm sản lượng đầu tư không bán hết, dẫn đến nguyên liệu tồn kho, gây nên hao hụt về số lượng, suy giảm chất lượng, phát sinh chi phí

lưu kho, chi phí lãi vay, ... làm tăng thêm chi phí, giảm sút hiệu quả SXKD của Công ty.

+ Doanh thu gia công tách cọng nguyên liệu năm 2018 đạt 61,97 tỷ đồng, bằng 119,86% so với CKNT, tương ứng tăng 10,27 tỷ đồng.

Đối với hoạt động trong lĩnh vực gia công tách cọng, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn do năng lực sản xuất trong nước rất lớn, trong khi sản lượng đầu vào thấp do nguyên liệu nội địa ngày càng giảm, các công ty thuộc lá điều chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu đã tách cọng, nguồn nguyên liệu lá nhập khẩu nhập về thấp.

Năm 2018, Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng để duy trì sản xuất, sản lượng chế biến đạt 10.410 tấn, doanh thu có tăng hơn năm 2017; tuy nhiên, công tác gia công tách cọng tại Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, không có nguồn nguyên liệu để duy trì sản xuất. Xí nghiệp Tách cọng chỉ hoạt động 1/3 công suất thiết kế, hệ quả là không khai thác hết và lãng phí nguồn lực (công suất máy móc thiết bị và nguồn nhân lực), thời gian ngừng máy nhiều, năng suất lao động thấp, chi phí tăng cao do giảm sản lượng tách cọng không tương xứng với giảm nhân sự; từ đó làm giá thành nguyên liệu tăng, giảm sức cạnh tranh trong tiêu thụ.

+ Doanh thu bán vật tư năm 2018 là 28,76 tỷ, bằng 140,88% so với CKNT, tương ứng tăng 8,34 tỷ đồng; do diện tích đầu tư 2018 tăng 109 ha, qua đó làm tăng doanh thu.

+ Doanh thu khác (chủ yếu là từ cho thuê kho) năm 2018 là 25,79 tỷ, bằng 104,32% so với CKNT, tương ứng tăng 1,07 tỷ đồng; do Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng 02 kho với diện tích 8.832 m² từ tháng 07/2018, qua đó làm tăng doanh thu từ hoạt động này.

- **Tổng chi phí:** Năm 2018, tổng chi phí phát sinh là 422,99 tỷ đồng, bằng 90,05% CKNT, tương ứng giảm 46,75 tỷ đồng trong đó:

+ Giá vốn hàng bán là 380,79 tỷ đồng bằng 90,46% CKNT, tương ứng giảm 40,17 tỷ đồng; giá vốn giảm chủ yếu do doanh thu bán thành phẩm sụt giảm và giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với sản lượng thành phẩm tiêu thụ trong năm 2018 (Giá trị trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm 2018 là 6,2 tỷ đồng);

+ Chi phí tài chính là 8,02 tỷ đồng, bằng 75,16,% so CKNT, tương ứng giảm 2,65 tỷ đồng.

+ Chi phí bán hàng là 5,55 tỷ đồng, bằng 93,62% so với CKNT, tương ứng giảm 0,38 tỷ đồng.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp là 28,53 tỷ đồng, bằng 89,84% so CKNT, tương ứng giảm 3,22 tỷ đồng (trong đó 3,1 tỷ đồng chi phí trợ cấp mất việc làm và 0,34 tỷ đồng, trích dự phòng công nợ phải thu khó đòi).

- **Lợi nhuận:** năm 2018, mặc dù tổng doanh thu chỉ đạt 91,41% kế hoạch, so với năm 2017 bằng 100,48%, tương ứng tăng 2,05 tỷ; Tuy nhiên Công ty đã thực hành tiết kiệm, kiểm soát tốt chi phí nên tổng chi phí năm 2018 so với năm 2017 chỉ bằng 90,05%, tương ứng giảm 46,75 tỷ đồng qua đó, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 5,29 tỷ bằng 845,80% kế hoạch, tương ứng tăng 4,66 tỷ đồng. Kết thúc năm tài chính 2018, công ty vẫn còn phải chuyển lỗ tới 34,59 tỷ, đòi hỏi Công ty cần phải có nhiều giải pháp mạnh mẽ hơn nữa trong việc bán hàng tồn kho, tăng doanh thu kết hợp với kiểm soát tốt chi phí phát sinh trong thời gian tới mới có khả năng cắt lỗ, tiến tới kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu cũng như đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.

b). Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

- **Tự chủ về tài chính:** Hệ số nợ (Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản) của công ty là 0,52 lần <1; điều này chứng tỏ sự tự chủ về tài chính của Công ty rất kém, hoạt động đầu tư, SXKD của Công ty chủ yếu bằng vốn vay, chiếm dụng (khách hàng trả tiền trước).

Tài sản của Công ty đầu tư tại các vùng trồng thuốc lá, hiện đã ngưng hoạt động, chưa hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng nên khả năng sinh lời để tái đầu tư là không có; giá trị thực tế của tài sản thấp, ngoài ra hàng tồn kho lâu ngày tại Công ty nếu không tiêu thụ sớm để thu hồi vốn có thể làm giảm giá trị, điều này có thể làm giảm sự tự chủ về tài chính của Công ty trong thời gian tới; bởi vậy cần nhanh chóng tiêu thụ hàng tồn kho, thanh lý tài sản không cần dùng, có kế hoạch cân đối tài chính trong ngắn hạn để giảm rủi ro tài chính, tăng sự tự chủ về tài chính trong thời gian tới.

- **Khả năng thanh toán:** Hệ số khả năng thanh toán hiện thời của Công ty năm 2018 là 1,35 lần >1, điều này chứng tỏ Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ; tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh của Công ty là 0,84 lần <1, cộng với các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho và nợ khó đòi nếu xử lý không tốt, thì đối với những khoản nợ phải thanh toán nhanh hoặc phát sinh thanh toán đột xuất ngoài kế hoạch sẽ làm giảm khả năng thanh toán, chậm đáp ứng các khoản phải trả.

Hiện nay, Công ty rất khó khăn về dòng tiền, do nguyên liệu còn tồn kho nhiều, Công ty cần giải phóng hàng tồn kho nhanh để giải quyết vấn đề về vốn và chi phí phát sinh liên quan đến hàng tồn kho; ngoài ra phải tích cực thu hồi nợ phải thu đặc biệt là nợ tồn đọng phát sinh từ hoạt động gia công tách cọng và thu mua nguyên liệu; qua đó cải thiện dòng tiền, giải quyết khó khăn trong thanh toán.

- **Vòng quay các khoản phải thu:** Vòng quay các khoản phải thu năm 2018 của Công ty là 4,37 lần, tương đương với số ngày thu hồi nợ bình quân là 82 ngày, tăng so với CKNT là 16 ngày; Công ty cần có kế hoạch và các biện pháp hữu hiệu để đẩy nhanh việc thu hồi các khoản nợ

phải thu; bổ sung vốn cho kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty. Công ty có kế hoạch rà soát, xử lý kịp thời các khoản nợ khó đòi đã trích dự phòng, đặc biệt là Công ty Thiên Lợi Hòa.

- **Vòng quay vốn lưu động:** vòng quay vốn lưu động của Công ty năm 2018 là 2,23 lần, tương đương với 161 ngày/vòng, so với CKNT thì giảm 45 ngày/vòng; chứng tỏ Công ty đã tích cực tiêu thụ hàng tồn kho, cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu; tuy nhiên với hệ số vòng quay như trên của vốn lưu động là thấp, Công ty cần đẩy nhanh việc tiêu thụ hàng hóa, tăng doanh thu đồng thời giảm các khoản nợ phải thu và hàng tồn kho để đẩy nhanh vòng quay vốn lưu động.

- **Vòng quay hàng tồn kho:** vòng quay hàng tồn kho của Công ty năm 2018 là 4,38 lần, tương đương với 82 ngày/vòng, so với CKNT thì giảm 54 ngày/vòng; chứng tỏ Công ty đã tích cực tiêu thụ hàng tồn kho; tuy nhiên, lượng hàng tồn kho từ các năm trước vẫn tồn đọng nhiều, ít luân chuyển, làm tăng chi phí, rủi ro tài chính và gây khó khăn trong việc cải thiện dòng tiền.

c) Nhận xét, đánh giá chung: Qua phân tích kết quả hoạt động SXKD và các chỉ số tài chính của Công ty cho thấy; Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuy tốt hơn năm 2017, nhưng còn gặp nhiều khó khăn, sụt giảm cả về qui mô, sản lượng và giá trị; tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện nhưng hiệu quả sử dụng vốn còn thấp, dòng tiền luân chuyển chậm.

Năm 2018, Công ty đã tích cực trong công tác tiêu thụ hàng hóa nên hàng tồn kho có cải thiện nhưng còn chậm, đặc biệt là lượng thành phẩm tồn kho từ năm 2015 trở về trước. Công ty đã cố gắng nỗ lực, tìm nhiều biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh như tìm kiếm, thuyết phục khách hàng để bán hàng cũng như tạo nguồn hàng cho sản xuất gia công tách cọng, thực hiện quyết liệt việc tái cơ cấu, định biên lao động hợp lý, thực hiện tốt việc kiểm soát định mức kinh tế, kỹ thuật và chi phí. Năm 2018, doanh thu tăng 2,05 tỷ so với năm 2017; nhưng hầu hết các chi phí đều giảm so với năm 2017, nên lợi nhuận năm 2018 Công ty đạt được là 5,29 tỷ đồng.

Về đầu tư sản xuất, thu mua nguyên liệu thuốc lá: Xuất phát từ nhu cầu, thị hiếu khách hàng, Công ty buộc phải thực hiện tái cơ cấu, thu hẹp sản xuất, chuyển đổi mô hình hợp tác đầu tư sản xuất cũng như thu mua nguyên liệu thuốc lá; trong khi đó với qui mô sản xuất trước đây, Công ty thực hiện đầu tư sản xuất tại 13 chi nhánh trên 15 tỉnh/thành với giá trị đầu tư tài sản trên đất gần 60 tỷ đồng và trên 1 triệu m² đất (chưa tính tới tiền đền bù, giải tỏa, san lấp mặt bằng khi được thuê đất, giao đất).

Do phải thu hẹp sản xuất, hiện nay Công ty đang gặp khó khăn rất lớn trong việc xử lý tồn đọng tại các vùng trồng đã ngưng hoạt động và đã

giải thể. Tài sản trên đất phần lớn chưa hết khấu hao, giá trị sử dụng thấp (Chủ yếu là Nhà làm việc, lò sấy thuốc lá, nhà kho và nhà lán đã xuống cấp, hư hỏng), nhu cầu khách hàng mua sử dụng tài sản hầu như không có vì bị chi phối bởi Luật đất đai, Luật bất động sản cũng như các qui định khác của pháp luật. Nếu thực hiện phương thức thanh lý tháo dỡ bán phế liệu để trả đất cho địa phương quản lý thì thu nhập thanh lý không đủ bù đắp chi phí; nhưng không kịp thời xử lý giá trị lớn tài sản này thì hàng năm Công ty phải gánh chịu một khoản phí không nhỏ phát sinh từ các cơ sở đã ngưng hoạt động này như hao mòn tài sản, phí bảo vệ tài sản, tiền thuê đất, tổn thất hao mòn tài sản do xuống cấp; ngoài ra còn vi phạm Luật đất đai vì không sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khi được giao quyền sử dụng đất.

Từ các qui định bất lợi của chính sách vĩ mô đối với ngành thuốc lá; với nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia mua, bán nguyên liệu, dẫn đến việc tranh mua, tranh bán nguyên liệu trên thị trường gây bất lợi lớn cho Công ty trong quản lý đầu tư, thu mua, giao nhận nguyên liệu, hiệu quả thu mua, tiêu thụ thấp, quản lý công nợ đầu tư khó khăn, làm ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Theo thống kê trước đây, lãi gộp về tiêu thụ nguyên liệu của Công ty thường khoảng từ 7% đến 9%; tuy nhiên ngoài việc phải giảm giá bán hàng tồn kho liên quan tới việc xử lý nguyên liệu cấp thấp phải mua cho nông dân, hao hụt xuống cấp do bảo quản lâu ngày, do tranh mua, tranh bán đã làm lãi gộp về nguyên liệu tại Công ty năm 2018 chỉ đạt khoảng 4,58%. Công ty cần lưu ý để có giải pháp phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí thu mua, bảo quản, cải thiện hiệu quả đầu tư, thu mua nguyên liệu thuốc lá, đặc biệt tại các vùng trồng để ổn định và phát triển vùng nguyên liệu, đáp ứng mục tiêu, chiến lược của Công ty và Tổng Công ty trong tương lai.

Về sản xuất gia công tách cọng: Với sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ trong lĩnh vực gia công, tách cọng; do năng lực chế biến của cả nước vượt quá cao so với nhu cầu, thị phần bị bó hẹp, các Công ty Tư nhân hoạt động trong lĩnh vực này với tính tự chủ cao, cơ chế linh hoạt, nhạy bén, nên thu hút được lượng khách hàng gia công, tách cọng vốn còn rất ít; điều này đã làm Công ty bị mất nguồn hàng, sản xuất cầm chừng, lao động nghỉ ngừng việc nhiều, không chủ động được kế hoạch sản xuất. Máy móc thiết bị dây chuyền của Công ty sử dụng lâu ngày tuy đã hết khấu hao nhưng phải thường xuyên bảo trì, sửa chữa, cải tiến nhằm đáp ứng yêu cầu khách hàng; từ đó, năng suất lao động thấp, chi phí sản xuất tăng cao làm tăng giá thành sản xuất, giảm sức cạnh tranh hàng hóa và lợi nhuận của Công ty.

Về lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho vận: trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh lĩnh vực này khá tốt, hiệu quả cao; tuy nhiên qua kiểm tra, soát xét Ban kiểm soát nhận thấy, tài sản cho thuê chủ yếu đã hết khấu

hao (KHTSCĐ là yếu tố chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí), nên Công ty cần đánh giá đầy đủ, chính xác, thận trọng trong lĩnh vực này vì nếu tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí theo hiện giá thì hiệu quả không như kỳ vọng (nếu thực hiện đầu tư mới). Bởi vậy, Công ty cần có kế hoạch cụ thể, chi tiết nhằm khai thác thế mạnh trong lĩnh vực này thông qua lợi thế cạnh tranh (quỹ đất, tài sản đã hết khấu hao...) để xúc tiến đầu tư hợp lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh kho vận, góp phần cải thiện hiệu quả SXKD chung của Công ty, trong điều kiện các mảng kinh doanh nguyên liệu và gia công tách cọng đang gặp khó khăn do sự cạnh tranh rất lớn của thị trường, cũng như tác động bất lợi từ các chính sách vĩ mô....

III. Kết quả hoạt động giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Hàng quý, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp mở rộng thường kỳ và bất thường, nắm bắt kịp thời thông tin, nội dung báo cáo về những khó khăn, thuận lợi từ Giám đốc và các Phòng chức năng; qua đó kịp thời đưa ra các phương hướng, giải pháp hiệu quả, chỉ đạo Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tháo gỡ những khó khăn tồn đọng trong thời gian qua.

Năm 2018, Hội đồng Quản trị đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, làm tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã kịp thời ban hành các Nghị quyết sát, đúng, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ, từng bước tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh, ổn định sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng chiến lược Công ty năm 2018-2025, tầm nhìn 2030 để định hướng phát triển công ty, làm cơ sở để Công ty tìm ra hướng đi, ổn định và phát triển trong thời gian tới.

Hội đồng quản trị đã xem xét, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện chủ trương giải thể Chi nhánh Quảng Nam, Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ chí Minh, công tác tái cơ cấu, định biên lao động, phù hợp với qui mô, năng lực hiện có của Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt nhằm giải quyết vấn đề giải phóng hàng tồn kho; Công ty đã tích cực tìm kiếm thị trường mới, chủ động, thường xuyên liên hệ khách hàng để nắm bắt nhu cầu, thuyết phục, thương lượng với khách hàng để bán hàng. Đối với nguyên liệu sản xuất vụ mùa 2016-2017 và 2017-2018 phải giải quyết hết trong năm, tránh để hàng tồn kho;

Hội đồng quản trị đã xem xét, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng 02 nhà kho chứa nguyên liệu diện tích 8.732 m² để kinh doanh kho vận và bảo quản hàng hóa;

Hội đồng quản trị đã xem xét, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng Hệ thống chữa cháy tự động tại các kho nguyên liệu của Công ty nhằm đáp ứng công tác PCCC và bảo quản hàng hóa;

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã sửa đổi và ban hành kịp thời các quy định, quy chế mới để thực hiện phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty và quy định của luật pháp Nhà nước.

2. Hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty đưa ra cũng như thực hiện các đề nghị của Ban kiểm soát Công ty.

Ban Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban, sản xuất; thành phần tham dự đầy đủ, kịp thời đôn đốc nhắc nhở các phòng ban tích cực hơn trong công tác; nội dung cuộc họp tập trung giải quyết các khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, những ý kiến và chỉ thị của Ban Giám đốc thể hiện trong các Thông báo cuộc họp phổ biến các đơn vị thực hiện.

Tích cực tìm kiếm khách hàng, chào hàng, chỉ đạo các phòng chức năng tìm biện pháp nâng cao chất lượng nguyên liệu thuốc lá, đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng để tiêu thụ hết nguyên liệu tồn kho, không để tồn kho nguyên liệu như các năm trước đây.

Công ty đã quyết tâm thực hiện tái cấu trúc công ty, rà soát, sắp xếp nhân sự hợp lý, đã giải thể Chi nhánh Quảng Nam và Văn phòng Đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thay đổi phương thức đầu tư, thu mua nguyên liệu để nâng cao hiệu quả như mô hình Hợp tác đầu tư với Công ty Mai Hồng ...

Thực hiện phương án khoán phí thu mua nguyên liệu, phù hợp với điều kiện thực tế tại các Chi nhánh, nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt và hiệu quả hơn trong thu mua nguyên liệu.

Việc chỉ đạo đầu tư, thu mua nguyên liệu từng bước được cải thiện, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phối chế của các Công ty thuốc lá điếu. Vì vậy, trong vụ mùa tới, Công ty phải có đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng nguyên liệu, đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng.

Công ty đã tổ chức thực hiện việc tiết giảm tối đa các chi phí thông qua chào hàng cạnh tranh, công tác đấu thầu, kiểm soát tốt các định mức kinh tế kỹ thuật, tích cực tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất phù hợp ... để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện dự án xây dựng kho chứa nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích là 8.832m². Công trình đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng từ ngày 20/7/2018, đáp ứng mục tiêu đầu tư cũng như các quy định về đầu tư xây dựng. Công ty đang tiến hành các thủ tục trình Hội đồng Quản trị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành theo quy định với chi phí đầu tư đề nghị quyết toán (A-B) là 34,68 tỷ đồng (Tổng dự toán công trình được phê duyệt là 37,75 tỷ đồng).

Công ty đã thực hiện sửa đổi kịp thời các quy chế, quy định để thực hiện có hiệu quả nhất trong công tác quản trị, cố gắng tìm ra những biện pháp, khắc phục những khó khăn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

IV. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Hoạt động của Ban Kiểm soát dựa trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát tại Công ty, các Quy định khác liên quan;

Năm 2018, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng, hợp tác và vì mục tiêu phát triển nâng cao hiệu quả sản xuất kinh, bảo toàn, phát triển vốn và vì quyền lợi cổ đông trên cơ sở luật pháp.

Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát Công ty luôn được HĐQT và Ban điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi để thu thập thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu trong quá trình kiểm tra, giám sát. Khi có yêu cầu của Ban kiểm soát, các đơn vị, đối tượng kiểm tra đều cung cấp đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quá trình kiểm tra, kiểm soát nhằm thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát đã đề ra cũng như yêu cầu phát sinh từ cơ sở nhằm đáp ứng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, yêu cầu quản trị của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty luôn đảm bảo tính trung thực, độc lập khách quan, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Đại Hội đồng cổ đông.

Tất cả các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, họp chuyên đề, họp giao ban sản xuất của Công ty; Ban Kiểm soát đều được mời tham dự, tham gia đóng góp, xây dựng, phản biện các nội dung liên quan đến thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Thông tin giữa các kiểm soát viên: Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên được chủ động kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ Trưởng Ban phân công. Thành

viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao trước Trưởng ban và Đại hội đồng cổ đông. Căn cứ Chương trình, kế hoạch công tác, các thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ dựa trên cơ sở qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Qui chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát tại Công ty, các Qui định khác liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ban Kiểm soát tại Công ty.

V. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

1. Kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, qui định của Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các kiến nghị của Kiểm soát viên Bộ Công thương, Ban kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam và các đơn vị chức năng trong thanh tra, kiểm tra tại Công ty.

Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch; các biện pháp thực hiện kế hoạch đã được Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam giao, HĐQT phê duyệt trong năm 2019.

2. Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán thống kê trong sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng và quản lý tài sản, quản lý doanh thu, quản lý chi phí và giá thành, hạch toán và lập báo cáo kế toán phát sinh trong năm 2019.

Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

3. Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý liên quan tới hoạt động đầu tư, thu mua nguyên liệu thuốc lá, quản lý công nợ và các công tác khác tại các Chi nhánh của Công ty vụ-mùa 2017-2018. Kiểm tra hồ sơ ruộng trồng bị thiệt hại do mưa lũ và dịch bệnh virus vụ mùa 2018-2019 tại Chi nhánh Tây Ninh.

4. Kiểm soát thực hiện các qui định về Quản lý vốn đầu tư xây dựng, qui chế đấu thầu của Nhà nước, phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư của HĐQT, quyết toán vốn đầu tư XD/CB tại Công ty.

Thẩm định Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với Dự án lắp đặt Hệ thống chữa cháy tự động tại các kho(Kho 2,5,6,8,9,10 &11) của Công ty cùng các công trình khác khi phát sinh.

5. Kiểm tra tình hình tồn kho nguyên liệu, vật liệu, giám sát kết quả kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê tại Công ty và các Chi nhánh tại thời điểm 0h ngày 01/01/2019.

6. Tham gia kiểm tra, giám sát một số nội dung theo Kế hoạch kiểm soát của Kiểm soát viên Bộ Công thương, Ban Kiểm soát Nội bộ Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam cũng như công tác phối hợp kiểm tra, giám

sát một số nội dung theo Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và UBKT Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam và Công ty Cổ phần Hòa Việt.

7. Tham gia xây dựng, bổ sung, sửa đổi các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với qui định của pháp luật.

8. Tham dự các cuộc họp HĐQT và Công ty theo thư mời; đóng góp ý kiến các nội dung liên quan tới việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;

9. Kiểm soát một số nội dung khác theo tình hình thực tế dựa trên chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đáp ứng yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông/ nhóm cổ đông (theo qui định).

10. Lập Báo cáo, cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, hồ sơ theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các đơn vị có thẩm quyền.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt.

Trân trọng cảm ơn! ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đào Xuân Lập